

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89/2024/HS-ST**

Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy D Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Đức Thắng
 - Bà Nguyễn Thị Nga
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 17 và 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 01/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 02/4/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VIỆT B, Nơi thường trú: xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Việt A, con bà D Thị B; vợ là Đoàn Thị H, có 02 con sinh năm 2009 và 2020; theo danh chỉ bản số 498 ngày 20/7/2023 L tại Công an quận Long Biên thì bị cáo **không có tiền án, tiền sự**; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến ngày 29/10/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Tăng Tự T, HKTT: phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi ở: phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) **Anh Đỗ Mạnh H**, địa chỉ: xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án*).

2) **Anh Nguyễn Duy L**, địa chỉ: xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2021, qua nền tảng mạng xã hội (zalo), Nguyễn Viết B biết ông Tăng Tự T cho thuê xe oto nên đã liên hệ hỏi thuê xe ô tô nhằm mục đích chở khách (tuyến sân bay Nội Bài). Sau khi thống nhất thỏa thuận về giá, ngày 08/09/2021 Nguyễn Viết B đã tới nhà riêng của ông T tại địa chỉ Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội để ký kết hợp đồng về việc ông T cho B thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu vàng, BKS: 30G - 193.65 với giá 9.300.000 đồng/tháng. Đến ngày 28/09/2021, B lại tiếp tục thuê thêm của ông T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu trắng, BKS: 30E - 415.58 với giá 6.000.000 đồng/tháng (thời hạn thuê cả 2 xe ghi trong hợp đồng là đến hết ngày 27/01/2022), cả hai xe đều thuê với mục đích kinh doanh vận tải.

Đến khoảng tháng 10/2021, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên B nảy sinh ý định bán hai chiếc xe trên của ông T nhưng không có giấy tờ gốc thì không thể bán xe do đó B có liên hệ với anh Nguyễn Duy L để cầm cố xe vay tiền. Anh L đã giới thiệu cho Nguyễn Văn B gặp Thân Văn D (HKTT: phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) để hỏi vay. Qua trao đổi D đồng ý cho B vay số tiền 50.000.000 đồng nhưng phải có tài sản đảm bảo khoản vay, vì vậy B đã giao cho D chiếc xe Hyundai I10, BKS: 30E – 415.58. Số tiền B vay là 50.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày nhưng thực tế nhận 47.500.000 đồng (trừ vào lãi 10 ngày là 2.500.000 đồng). Đến tháng 12/2021, B lại tiếp tục liên hệ với D để hỏi vay thêm 50.000.000 đồng, tuy nhiên D chỉ đồng ý cho B vay thêm 20.000.000 đồng với điều kiện phải đổi tài sản đảm bảo có giá trị hơn. Lúc này B đã sử dụng chiếc xe Toyota Vios giao cho D và nhận lại chiếc xe Hyundai I10. Thực tế B nhận của D là 14.500.000 đồng và thỏa thuận lãi 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (trừ vào lãi 5.500.000 đồng). Giữa D và B có viết hợp đồng bán tài sản là ô tô Toyota Vios, BKS: 30G - 193.65 với giá 100.000.000 đồng. Đến tháng 01/2022, B tiếp tục liên hệ với Nguyễn Duy L để hỏi vay tiền thì được L giới thiệu gặp Đỗ Mạnh H. Sau khi trao đổi, B và Hà đã thống nhất về việc Hà cho B vay số tiền 50.000.000 đồng và tài sản đảm bảo là chiếc xe

Huyndai I10. Khi vay tiền, B có viết hợp đồng bán tài sản là ô tô Huyndai I10, BKS: 30E - 415.58 giá 200.000.000 đồng với H.

Một thời gian sau khi ký hợp đồng và B giao xe cho Nguyễn Viết B, ông Tăng Tự T phát hiện cả hai xe ô tô cho B thuê đã bị ngắt định vị và không xác định được vị trí, ông T liên hệ hỏi lý do, sau nhiều lần né tránh ngắt điện thoại liên lạc thì B thú nhận vay tiền của Thân Văn D và Đỗ Mạnh H nên đã sử dụng hai chiếc xe ô tô thuê của ông T làm tài sản đảm bảo khoản vay đó. Ông T không đồng ý việc B sử dụng tài sản của mình (hai xe ô tô) để làm tài sản đảm bảo khoản vay. Ông T đã yêu cầu B phải giải quyết khoản nợ rồi lấy xe về trả lại cho ông T. Tuy nhiên sau một thời gian thấy B nhiều lần lấy lý do trì hoãn, né tránh không giải quyết, không trả lại xe đúng hạn đã cam kết trong hợp đồng là 27/01/2022, ông Tăng Tự T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, *anh Nguyễn Duy L khai*: Khoảng tháng 10/2021, B có liên hệ với L để cầm cố xe ô tô. L từ chối không làm nhưng đã giới thiệu cho B gặp Thân Văn D để hai bên tự thỏa thuận. L không rõ thỏa thuận cầm cố tài sản giữa B và D như thế nào. Khoảng tháng 12/2021, B tiếp tục liên hệ với L để nhờ cầm cố tài sản nên L lại giới thiệu B gặp Đỗ Mạnh H để hai bên tự thỏa thuận. B và H đã thỏa thuận và giao kết hợp đồng mua bán xe với giá 200.000.000 đồng nhưng H đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Sau đó, Anh L đã đề nghị anh H cho mượn chiếc xe Huyndai I10 trên để làm phương tiện đi lại, sử dụng. Đến ngày 13/7/2022, Nguyễn Duy L đã bị cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe trên.

Anh Đỗ Mạnh H khai: Ngày 16/11/2021, Nguyễn Viết B đã mang xe Huyndai I10, BKS: 30E - 415.58 đến để bán cho H. Khi bán xe B có nói với H là xe của của B mua của người quen và không có tranh chấp gì nhưng chưa kịp tiến hành thủ tục sang tên. H và B thống nhất mua xe với giá 200.000.000 đồng nhưng Hà sẽ chuyển trước cho B 50.000.000 đồng còn số tiền còn lại sẽ trả nốt sau khi đầy đủ giấy tờ sang tên chủ sở hữu. Giữa B và H đã tiến hành L hợp đồng mua bán xe và thống nhất các nội dung như trên, có Nguyễn Duy L là người làm chứng trên hợp đồng. Hết thời hạn cam kết nhưng B không sang tên chính chủ để hoàn thiện HĐ mua bán xe, nên Anh L đã trả lại cho anh H số tiền 50 triệu đồng, còn anh H B giao xe I10 cho Anh L quản lý.

Tại bản **kết luận giám định** số 5829/KL-PC09-Đ3 ngày 25/08/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai I10, BKS: 30E - 415.58 có số khung: MALA751AAHM669720 và số máy: G3LAGM218672 là số nguyên thủy.

Tại **Kết luận giám định** số 5919/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội, kết luận đối với “hợp đồng thuê xe” do ông Tăng Tự T cung cấp:

1. Chữ viết phần nội dung; chữ ký, chữ viết dòng họ tên Tăng Tự T (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2 là Hợp đồng thuê xe) với chữ ký, chữ viết đứng tên Tăng Tự T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2 là mẫu chữ ký của chữ ký, chữ viết dòng họ tên Tăng Tự T) là chữ do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Viết B và các chữ ký dưới mục “Bên thuê ký” trên các mẫu gửi giám định (Ký hiệu A1, A2 là Hợp đồng thuê xe) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Viết B trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2 là mẫu chữ ký của chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Viết B) là chữ do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản **Kết luận giám định** số 6944/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội, kết luận đối với “Giấy bán xe” do anh Đỗ Mạnh H cung cấp:

1. Chữ viết phần nội dung; chữ viết dòng họ tên Nguyễn Viết B dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết đứng tên Nguyễn Viết B do B trực tiếp cung cấp trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người ký, viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Viết B trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Nguyễn Viết B do B trực tiếp cung cấp trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người ký ra hay không.

2. Chữ ký dưới mục “Người làm chứng” trên mẫu cần giám định với chữ ký (Ký hiệu A) đứng tên Nguyễn Duy L do L trực tiếp cung cấp trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4, M5) là chữ do cùng một người ký ra.

Tại **Kết luận định giá tài sản** số 111/KL-HĐĐGTS ngày 27/07/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên, kết luận:

1. Xe ô tô Toyota Vios, BKS: 30G - 193.65, số máy: 2NRX550875, số khung: RL4B28F3XL5085828 có giá trị: 464.000.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi tư triệu đồng*).

2. Xe ô tô Hyundai I10, BKS: 30E - 415.58, số máy: G3LAGM218672, số khung: MALA751AAHM559720 có giá trị: 250.800.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Đối với Nguyễn Duy L và Đỗ Mạnh H: Quá trình điều tra, L và Hà đều khai không biết nguồn gốc xe ô tô Hyundai I10, BKS: 30E - 415.58 mà Nguyễn Viết B bán là xe do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Duy L và Đỗ Mạnh H.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS-LB ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Viết B về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm a Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với Hình vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện, xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết B phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 175, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ông Tăng Tự T trình bày đã nhận lại chiếc xe oto Huyndai I10, xác nhận giữa ông T và bị cáo đã thoả thuận về vấn đề dân sự như bồi thường, thanh toán tiền thuê xe... nên không đề nghị Toà án giải quyết. Quá trình điều tra thì ông T đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

- Anh Đỗ Mạnh H giữ lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra, xác nhận giữa anh H, Anh L và bị cáo đã tự thoả thuận về bồi thường dân sự nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người liên quan là anh Nguyễn Duy L đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt Anh L tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy L.

[1.2] Đối với xe ô tô Toyota Vios, BKS: 30G - 193.65: Quá trình điều tra - Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định truy tìm đối với xe ô tô Toyota Vios, BKS: 30G - 193.65 nhưng đến nay chưa thu hồi được. Bị can B đã bồi thường cho ông T 400.000.000

đồng. Quá trình điều tra đến nay Cơ quan điều tra đã truy tìm, triệu tập Thân Văn D để điều tra làm rõ nhưng chưa triệu tập được.

Xét, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác phù hợp với lời khai để xác định bị cáo đã chuyển giao tài sản (xe oto Vios) của ông T cho người khác để nhận được lợi ích vật chất (không thu thập được Hợp đồng bán/thế chấp xe, kết quả sao kê lịch sử giao dịch của cả 03 tài khoản ngân hàng do bị cáo cung cấp không thể hiện số tiền 47.500.000đ nhận từ anh D cũng như số tiền 47.500.000đ nhận từ anh H như lời khai của B). Do vậy, chưa đủ cơ sở vững chắc để truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Viết B về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đối với chiếc xe Vios. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên đã ra Quyết định số 1048/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 29/02/2024 tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án đối với chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 30G - 193.65 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 28/8/2021, tại Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Viết B thuê của ông Tăng Tự T 01 xe oto nhãn hiệu Hyundai I10 BKS 30E-415.58 với mục đích để chở khách. Đến ngày 16/11/2021, do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, B đã chuyển giao chiếc xe trên cho Đỗ Mạnh H và nhận của anh H số tiền 50.000.000đồng. Ông T đã nhiều lần gọi điện hỏi và yêu cầu bị cáo trả xe đã thuê nhưng bị cáo nói dối quanh, sau đó trốn tránh không trả lại xe oto đã thuê cho ông T.

Kết luận định giá chiếc xe oto nêu trên là 250.800.000 đồng.

Về mâu thuẫn giữa lời khai của Nguyễn Viết B, Nguyễn Duy L và Đỗ Mạnh H: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Viết B và Nguyễn Duy L, Đỗ Mạnh H nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Cụ thể, B khai hợp đồng giữa B và H là cầm cố tài sản; H và L khẳng định hợp đồng giữa B và H là mua bán xe với giá 200.000.000 đồng nhưng do B chưa làm thủ tục sang tên nên mới nhận trước 50 triệu đồng đặt cọc. Vật chứng thu giữ hợp đồng bán xe giữa Hà và B. Do đó, lời khai của B cầm cố xe là không có căn cứ, tuy nhiên B thừa nhận mang xe đi cầm cố nhưng khi ông T phát hiện đã dùng thủ đoạn gian dối, không có ý định lấy lại xe để trả ông T.

Do đó, đủ cơ sở để kết luận sau khi nhận được tài sản (chiếc xe ô tô Hyundai I10, BKS: 30E-415.58) giá trị: 250.800.000đồng từ ông Tăng Tự T thông qua hợp đồng thuê xe, Nguyễn Viết B đã dùng thủ đoạn gian dối, bỏ trốn, tránh gặp chủ tài sản nhằm cố ý chiếm đoạt tài sản của ông T.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật Hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã viện dẫn, thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt nhưng với mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Tăng Tự T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng mà Nguyễn Việt B nhận đặt cọc của Đỗ Mạnh H bán ô tô Huyndai I10, BKS: 30E - 415.58: Quá trình điều tra xác định, Anh L đã trả cho anh H số tiền 50.000.000 đồng để được sử dụng xe. Cả Anh L và anh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ô tô Huyndai I10, BKS: 30E - 415.58 : Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Tăng Tự T. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho ông T, là phù hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là các Hợp đồng thuê xe, sổ hạch toán chi tiết tài khoản, Giấy bán xe, Giấy chứng nhận kiểm định (hiệu lực đến ngày 11/01/2022), Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe oto (hiệu lực đến ngày 22/02/2022) là tài liệu, chứng cứ đã được đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 175, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Viết B** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B **06 năm 06 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến 29/10/2023.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tăng Tự T có quyền kháng cáo T bộ bản án, anh Đỗ Mạnh H và anh Nguyễn Duy L có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy D Ngọc Anh